

ĐỀN THỜ

NGUYỄN HỮU CẢNH

LƯƠNG THÚY NGA*

I. Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh còn gọi là miếu Bình Kính, xưa kia thuộc thôn Bình Hoàn (Cù lao Phố), dinh Trấn Biên; nay là ấp Bình Kính, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngày nay chưa tìm thấy một văn liệu nào đề cập một cách cụ thể năm xây dựng ngôi đền. Chắc rằng sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất, người dân thôn Bình Hoàn nhớ ơn vị quan có công lớn trong việc khai hoang, lập ấp, khai sáng vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nên đã dựng ngôi đền thờ ông trên khu đất ông từng đặt Tổng hành dinh khi đi kinh lược xứ Đàng Trong, vào khoảng giữa thế kỷ XVIII.

Tương truyền, ban đầu ngôi đền có quy mô nhỏ, cột gỗ, vách ván, mái lợp ngói âm dương. Sách *Gia định thành thông chí* viết về đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh với tên gọi là đền Lễ công như sau: "... ở phía Nam cù lao Phố, thôn Bình Hoàn, huyện Phước Chánh thờ khai quốc công thần Tráng Hoàn Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Cảnh). Đền trông ra sông Phước Giang, lấy đá ngầm làm thủy thành, dưới có cá chép lạ

lớn 6,7 thước, cứ đêm khuya tinh mạch thường hướng vào đền quẫy nhảy dưới sông, bơi lội ngược xuôi như hình múa lạy...

Đền thờ trung hưng, cấp cho 10 người từ phu, hàng năm cho tiền công tế vào mùa xuân, cầu đảo thường linh ứng. Năm Tự Đức thứ tư, quan tỉnh tâu rằng đền lâu ngày mục nát, lại bị nước xói, phụng mệnh cấp cho 400 quan tiền giao dân sở tại mua vật liệu, dựng lại đền ở sau cách 10 trượng".

Sách *Đại Nam nhất thống chí* cũng ghi về đền thờ Lễ công như sau: "ở phía Nam châu Đại Phố, thôn Bình Hoàn, huyện Phước Chánh, thờ vị khai quốc công thần: Tráng Hoàn Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, nguyên xưa ông phụng mạng kinh lược đất Nông Nại (Đồng Nai), mở đất được ngàn dặm, chiêu mộ dân cư, đặt thành thôn ấp, dân địa phương nhớ ơn lập đền thờ phụng, ở trước mặt đền ngó xuống sông Phước Giang, lấy vũng đá làm thủy thành, dưới vũng đá có con cá gáy to lớn dị thường, vóc lớn đến 6,7 thước, mỗi khi canh khuya đêm vắng thường đến trước đền bơi nhảy, khi lặn, khi nổi, khi vượt qua thác đá, khi nhảy qua con sóng lớn, hình như lạy múa vậy.

* TRƯỞNG PHÒNG NGHIỆP VỤ, BAN QUẢN LÝ DI TÍCH - DANH THẮNG ĐỒNG NAI

... Lúc bản triều trung hưng được cấp cho 10 từ phu để trông nom đền này, thường năm mùa xuân được chuẩn cấp một số tiền công quỹ để làm tế lễ, mỗi khi có cầu đảo việc gì thường thấy có linh ứng. Năm Tự Đức thứ 4 (1851), Tỉnh thần tư nói: Đền này lâu năm mục nát lại bị ngọn nước xoi lở; nên được cấp 400 quan tiền giao cho dân sở tại lựa mua cây gỗ cất lại ở sau đền cũ cách 10 trượng, để phụng sự².

Từ những tư liệu trên cho thấy Nguyễn Hữu Cảnh có vai trò quan trọng đối với triều Nguyễn, đền thờ của ông cũng chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Biên Hòa - Đồng Nai.

Hiện nay, kiến trúc ban đầu của ngôi đền không còn bảo tồn được do sự hủy hoại của tự nhiên. Năm 1851, đền được xây lại cách vị trí cũ 400m về phía Nam. Trong 100 năm tiếp theo không biết ngôi đền được trùng tu, sửa chữa bao nhiêu lần (không có sử liệu nào ghi lại). Mãi đến năm 1960, Ban quý tế đình đứng

ra chủ trì việc trùng tu (mở thêm hành lang (tiền sảnh) ở phía trước chánh điện, rộng 2m). Các cột ở tiền sảnh được đắp rồng cuốn mây. Cửa ra vào bằng gỗ lâu ngày hư mục được thay bằng cửa sắt kéo, mái ngói vẩy cá thay cho loại ngói âm dương trước đây. Kiến trúc của ngôi đền hiện nay khá hiện đại, đặc biệt là phần mặt tiền ngôi đền. Phần nội thất với các đồ thờ, hoa văn trang trí còn giữ được nét nghệ thuật của năm xây dựng lại ngôi đền (1851).

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh xây theo lối kiến trúc dạng nhà chữ Đinh, mặt tiền quay theo hướng Tây - Nam, nhìn ra sông Đồng Nai. Trước đình có khoảng sân rộng đủ để tổ chức lễ hội thường niên. Điểm nổi bật nhất của ngôi đền là ở phần chánh điện với mặt bằng hình vuông có diện tích 216,24m²; tường gạch ngoài tô đá rửa; nền cao 0,8m xây bằng đá xanh, lát gạch tàu; bốn mái chày nhẹ xuống, lợp ngói vẩy cá. Ở mặt trước mái gắn cặp rồng châu bằng gốm pháp lam, đối xứng hai bên là



Lăng Nguyễn Hữu Cảnh - Ảnh: Ban Quản lý di tích Đồng Nai

cặp lân. Hàng cột ở hành lang mặt tiền đắp nổi rồng cuốn mây, biểu tượng quyền uy, sức mạnh và sự thịnh vượng trường tồn.

Từ ngoài vào chánh điện qua ba cửa chính. Hai bên cửa trên tường có khắc chìm câu đối chữ Hán nội dung nói về miếu Bình Kính và công lao của Nguyễn Hữu Cảnh đối với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Nội thất chánh điện chia làm ba gian với 12 cột gỗ căm xe tròn, có đường kính 30cm, cao từ 5m.50 đến 6m.50, trên các cột đều có treo liên đối. Hoàn phi treo trên xà ngang của mỗi gian. Liên và hoàn phi chất liệu gỗ, trên khắc chữ Hán, trang trí hoa văn sơn son thếp vàng, trải qua nhiều năm tháng vẫn giữ nguyên đường nét và màu sắc. Dưới các bức hoàn phi là bao lam bằng gỗ chạm thủng đề tài rồng chầu mặt trời, hoa diều... sơn kim nhũ vàng óng ánh. Gian giữa chánh điện thờ Nguyễn Hữu Cảnh, bài vị lỏng trong hương án gỗ, đường diềm khắc rồng chầu mặt trời, hoa lá, chim muông, đặt ở vị trí trang trọng. Góc bệ thờ bên trái đặt một tủ gỗ, cửa kính bên trong treo bộ áo mũ, tương truyền là của Nguyễn Hữu Cảnh lúc sinh thời. Hai bên bàn thờ chánh điện là bàn tả ban, hữu ban; phía trước có bàn La liệt, bàn Hội đồng; xung quanh đắp nổi bộ tứ linh, phía trên có lưỡng long và cặp hạc; ngoài cùng là ba hương án bằng gỗ đặt theo chiều ngang ngói đền (mỗi gian một hương án). Các hương án được trang trí chạm thủng, chạm nổi các đề tài độc long, tứ linh, chim muông, hoa lá... Dọc theo gian giữa bày hàng bát bửu bằng đồng. Hai bên tường tả, hữu có 4 bệ thờ Tiên hiền, Hậu hiền, Thế hiền và Thánh Mẫu nương nương.

Điểm nổi bật trong nội thất chánh điện là các hàng cột gỗ tròn cao, to và các mảng diềm khắc gỗ ở hoàn phi, liên đối, bao lam, hương án với các đề tài truyền thống được các nghệ nhân thể hiện rất tinh vi, sắc sảo.

P phía sau chánh điện là nhà khách, bếp và nhà kho. Các công trình này được tạo dựng theo lối thông thoáng, cột gỗ tròn đỡ mái ngói âm dương, không có tường bao quanh.

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh là một trong số ít những ngôi đền ở Biên Hòa còn lưu giữ được sắc phong dưới hai triều Minh Mạng và Tự Đức,

Lương Thúy Nga: *Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh*

trong đó ghi rõ tên họ, chức tước vinh hiển, thứ bậc Thượng đẳng thần của vua ban phong cho Nguyễn Hữu Cảnh.

II. Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc kinh lược xứ Đàng Trong

Nguyễn Hữu Cảnh sinh năm 1650 tại Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa; quê gốc ông ở xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Quảng Ninh, huyện Quảng Ninh). Cha ông là Tiết chế Chiêu Võ Hầu Nguyễn Hữu Dật - thuộc dòng dõi Nguyễn Trãi - là danh tướng đương triều.

Từ thuở thiếu thời, Nguyễn Hữu Cảnh đã tỏ ra là người thông minh, học giỏi, văn võ song toàn. Ông theo cha tham gia nhiều trận mạc, lập công lớn, được chúa Nguyễn tin yêu phong cho chức Chuông cơ. Mùa xuân năm Mậu Dần (1698) Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử vào kinh lược vùng đất mới phía Nam khi đó còn rất hoang vu, chưa có bộ máy hành chính. Cuộc kinh lược của Ông được sách "Đại Nam thực lục" tiền biên, quyển IV chép như sau:

"Bắt đầu đặt phủ Gia Định, Chúa sai Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược đất Chân Lạp, chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai đặt làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lấy xứ Sài Gòn dựng dinh Phiên Trấn, mỗi dinh đều đặt chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đồ thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh. Mở rộng đất nghìn dặm, được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ những dân xiêu dạt từ Bắc Chàng trở vào Nam đến ở cho đông. Thiết lập xã, thôn, phường, ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương, định lệ thuế tô dung, làm sổ dinh điền. Lại lấy người Thanh đến buôn bán ở Trấn Biên lập xã Thanh Hà, ở Phiên Trấn lập xã Minh Hương. Từ đó người Thanh buôn bán đều thành dân hộ của ta..."

Năm 1699, vua nước Chân Lạp là Nặc Ông Thu cho đắp các lũy Bích Đồi, Nam Vang và Cầu Nam, cướp bóc dân buôn. Chúa Nguyễn Phúc Chu sai Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất lãnh quân hai dinh Bình Khang (nay là Khánh Hòa) và Trấn Biên đi dẹp loạn.

Nguyễn Hữu Cảnh đem quân các đạo tiến vào nước Chân Lạp, đóng ở Ngự Khê (Rạch

Cá), lại sai người đi do thám quân địch rồi chia quân theo các ngã. Khi quân ta đến lũy Bích Đồi và Nam Vang, Nặc Ông Thu đem quân đón đánh. Nguyễn Hữu Cảnh đứng trên đầu thuyền, vung gươm, vẫy cờ thúc quân đánh gấp, tiếng súng vang như sấm. Nặc Ông Thu thua phải bỏ thành chạy. Nguyễn Hữu Cảnh tiến quân vào thành, trấn an dân chúng, không cho lính cướp bóc, tư hào một vật gì của dân.

Ít lâu sau, Nặc Ông Thu đến cửa quân đầu hàng, xin nộp cống. Nguyễn Hữu Cảnh dẫn quân về đóng ở đồn Cây Sao (nay là cù lao Ông Chưởng - tỉnh An Giang) rồi làm tờ điệp báo tin thắng trận về triều. Tương truyền, vào một đêm mưa gió, Nguyễn Hữu Cảnh nằm mộng thấy một người tay cầm búa vàng, mặt đỏ, râu mày bạc trắng bảo rằng: “Tướng quân nên kéo quân về cho sớm, không nên ở lâu nơi ác địa này”. Tuy trong dạ bồn chồn nhưng vì việc biên cảnh chưa thành, quân giặc còn núp trong rừng núi nên Nguyễn Hữu Cảnh chưa về được. Giữa lúc đó Ông bị nhiễm bệnh dịch, hai chân tê bại, ăn uống không được... Ông cho rút quân về, đến Sầm Giang thì mất, nhằm ngày 16 tháng 5 (Âm lịch) năm 1700, hưởng thọ 51 tuổi. Thi hài ông được đưa về dinh Trấn Biên để tạm. Chúa rất thương tiếc sắc tặng là “Hiệp tán công thân, thụ Trung Cẩn”. Sau được truy phong Thượng đẳng công thần đặc trấn phủ quốc Chưởng cơ, tước Lễ Thành hầu. Người Cao Miên lập miếu thờ ông ở đầu châu Nam Vang; nơi cù lao ông đóng quân, nhân dân cũng lập đền thờ được mệnh danh là cù lao Ông Lễ; chỗ đặt quan tài ở dinh Trấn Biên cũng lập miếu thờ, các miếu đều linh ứng.

Như vậy, nếu tính từ năm 1620, khi công chúa Ngọc Vạn sánh duyên cùng vua Chetta II của Chân Lạp, rồi việc Chúa Sãi “mượn” Prey Nokor để lập trạm thu thuế thương chính, đến khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh lãnh mệnh vào Nam kinh lược (1698) thì mới chỉ hơn 70 năm mà công cuộc khai mở bước đầu đạt được kết quả hết sức to lớn với đất đai rộng ngàn dặm, dân được bốn vạn hộ. Hoạt động của Nguyễn Hữu Cảnh chỉ có tính chất phân chia địa giới hành chính, xây dựng chính quyền... nhưng ông lại là nhân vật xác lập chủ quyền

người Việt trên vùng đất mới, chuyển thân phận lưu dân người Việt lên chính cư. Cuộc kinh lược phương Nam của Nguyễn Hữu Cảnh đã đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình Nam tiến của người Việt.

Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh không chỉ được biết đến như là người xác lập chủ quyền của nước Việt lên vùng đất mới phía Nam, hoàn thành tốt nhiệm vụ được chúa Nguyễn giao phó, mà còn ở tài năng và nhân cách của ông. Trên vùng đất mới có nhiều tộc người cư trú với các dòng văn hóa khác nhau, ông đã có cái nhìn và biện pháp giải quyết kịp thời, hợp lý những vấn đề trong mối quan hệ giữa các nhóm dân cư, tộc người cư ngụ đan xen nhau. Riêng đối với công cuộc tiến quân vào Nam Vang dẹp loạn Nặc Ông Thu, Nguyễn Hữu Cảnh đã không sa lầy vào việc “bình định” mà chỉ thi hành những chính sách nhằm làm yên ổn vùng đất phương Nam, cách ứng xử đầy tính nhân văn đó đã cảm hoá được Nặc Ông Thu tự ra hàng. Chính vì thế, không lấy gì ngạc nhiên khi Nguyễn Hữu Cảnh là nhân vật duy nhất không những được người Việt mà còn cả người Hoa, người Khmer lập đền thờ trên đất Nam Bộ. Ngay trên đất Nam Vang, nhân dân địa phương cũng lập đền thờ ông, dù Nguyễn Hữu Cảnh chỉ một lần tới đây.

Hàng năm vào ngày 16 tháng 5 Âm lịch, tại đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh diễn ra lễ giỗ Ông rất long trọng với nghi thức lễ Kỳ Yên truyền thống được đông đảo gia tộc của Ông và nhân dân địa phương tham dự. Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Biên Hòa - Đồng Nai đã được xếp hạng là di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 457/QĐ ngày 25/3/1991).

L.T.N

Tài liệu tham khảo:

- 1 - Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*, tập hạ, Nha Văn hóa Phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, xuất bản năm 1972.
- 2 - *Đại Nam nhất thống chí lục tỉnh Nam Việt*, tập thượng (Biên Hòa - Gia Định), Nha Văn hóa Phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, tái bản năm 1973, tr. 41, 42.